

Phẩm 12: THIÊN ĐỊNH

Được thiên định nhất tâm, tâm không phân tán, trí tuệ thanh tịnh. Ví như đèn dầu xa nơi có gió thì ánh sáng sẽ tỏa ra sáng tỏ.

Thế nào là thiên định? Tám thứ thiên định là bốn thiền và bốn định Vô Sắc.

Bốn thiền: Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền, là các thiên định. Vị tịnh của ba thiền là vô lậu tương ứng với ái, đây gọi là có vị. Thiền hữu lậu thiện, đó là tịnh. Không có phiền não, đó là vô lậu.

Hai thứ định trong Hữu đẳng: Có vị và tịnh, không có pháp thiện của định vô lậu. Ở chỗ vắng lặng, hoặc ngồi hoặc đứng, hoặc nằm, hoặc bước đi với ý, trí nhất định, tin tưởng thật sâu xa trong tâm khéo léo. Người có tâm như vậy, nên nhập thiên định.

Dục, tinh tiến, niệm, tuệ, nhất tâm (định) tương ứng với thiền. Các pháp thiện này hướng đến định của Sơ thiền, lìa dục, lìa pháp ác bất thiện. Có giác, có quán, lìa dục, sinh đắc hỷ lạc, đó là Sơ thiền.

Nhiễm đắm nơi ngoại nhập, đó là tham dục, sân hận, thù miên, điệu, hỷ, nghi, năm cái này là pháp ác, bất thiện. Dứt trừ hai thứ pháp ác trong ngoài ấy, đó gọi là lìa. Tâm duyên chuyển xoay lại, đó gọi là giác. Tâm thọ hành tư duy, đấy là quán. Dứt trừ pháp ác, bất thiện, gắng sức được thiền, đó là lìa dục. Tâm sinh vui vẻ, đó là hỷ. Thân tâm yên ổn, đó là lạc. Buộc tâm trong duyên, đó là nhất tâm. Là năm chi của Sơ thiền. Dâm dục là tội khổ lớn, không vui, do sức lìa dục, nên được yên ổn và xuất ly.

Như thế, tư duy các pháp thiện như dục, v.v..., phải sinh trong tâm, đó gọi là được đạo Sơ thiền. Hỷ, lạc, xả căn tương ứng với ba thọ căn. Lạc căn tương ứng với ba thức thân là nhãn, nhĩ, thân thức. Hỷ căn tương ứng với ý thức, xả căn tương ứng với bốn thức.

Sơ thiền này có thân riêng, tướng riêng. Có thân riêng một tướng, bốn tâm ở Sơ thiền là nhãn, nhĩ, thân, ý, đó gọi là các giác quán của Sơ thiền. Nội diệt nhất tâm tịnh, vô giác vô quán, định sinh được tương ứng với hỷ lạc. Đó là giác quán của Nhị thiền, như trước đã nói.

Dứt trừ hỷ, đó gọi là diệt. Niềm tin của các địa không cấu uế, đó gọi là bên trong thanh tịnh. Ý thức buộc nơi duyên không phân tán, đó gọi là nhất tâm. Về chi hỷ, lạc như trước đã nói.

Hỷ căn, xả căn tương ứng với hai thọ căn. Một tướng của thân riêng tương ứng với hỷ. Địa gần căn bản tương ứng với xả căn, trừ diệt cấu uế giác, quán, trừ diệt công đức tư duy là con đường đi đến hai

thiền, vì lìa cấu uế của hỷ.

Xả hành thọ thân ở địa dưới, người lạc vô lậu, là nói lạc, xả, niệm dưới, lạc nhập Tam thiền lìa hỷ như trước đã nói.

Tâm xả, phóng xả và lạc. Hai thứ thọ, lạc không phiền não là ưa hành niệm, nhớ giữ trong thân. Lạc này khó biết được pháp thật, thế nên vô lậu được nói là lạc, cũng thực hành, xả các pháp thiện như dục v.v... là con đường tiến đến ba thiền.

Quán hỷ ghét bỏ tội không hỷ lạc thiền quán, chỉ, lạc, xả, niệm, trí, nhất tâm, đó là năm chi như trước nói, đó gọi là ba thiền dứt trừ lạc, khổ. Trước hết là diệt ưu, hỷ căn, xả niệm tịnh nhập Tứ thiền. Các pháp thiện như dục, v.v... cũng lại quán cấu uế của vui khổ, không khổ, không lạc. Khéo chỉ là đạo đi vào Tứ thiền.

Bốn chi là xả niệm, trí thiện, nhất tâm, sức thiền và diệt hơi thở, đó là Tứ thiền. Tất cả chi thiền thiện, thiền vị đạo có giác, có quán, thiền trung gian không có giác, có quán. Hai địa này tương ứng với xả căn. Hai thứ tịnh vô lậu của địa thiền vị đạo không phải là vị. Ba thứ vị, tịnh, vô lậu trong Tứ thiền gọi là thiền pháp.

Lìa ghi nhớ sắc cũng quán vô lượng không, nhập định không, quán cấu uế của sắc, khéo dừng lại ở Không xứ. Quán này là con đường hướng đến định không.

Ghi nhớ vô lượng thức, nhập thức xứ quán cấu uế của không xứ. Khéo dừng lại ở thức xứ, quán theo cách đó hướng đến định thức.

Vô lượng thức hành, đó là khổ. Ghi nhớ hành bất dụng xứ, nhập định bất dụng. Quán cấu uế của vô lượng thức xứ, khéo dừng lại ở Bất dụng xứ. Quán theo cách ấy hướng đến định Bất dụng, là xứ hữu tưởng bệnh, xứ Vô tưởng si. Tư duy như vậy, nhập định hữu tưởng, Vô tưởng, quán cấu uế của Bất dụng xứ, khéo dừng lại ở hữu tưởng, Vô tưởng. Quán theo cách ấy hướng đến định hữu tưởng, Vô tưởng. Đó là định hữu tưởng, Vô tưởng.

Đạo hướng đến Niết-bàn có hai thứ:

1. Quán thân bất tịnh.
2. Đến hơi thở.

Trong phần thứ nhất của thân ý chỉ, hai giải thoát, bốn trừ nhập có nói rõ về pháp bất tịnh. Nhập định số tức, từ một, hai cho đến mười niệm, gìn giữ hơi thở ra vào như người giữ cửa quán tất cả pháp khởi, diệt. Hai tướng này là sáu thứ phân biệt của tự tướng, quán thân vô thường, khổ, không, phi ngã (vô ngã).

Như thế, tất cả các pháp quán về sự sợ hãi thế giới, dần dần diệt

cấu uế, bắt đầu thực hành pháp thiện, hướng về Niết-bàn.

Địa của thiên vị đáo, địa của thiên trung gian, địa của Tứ thiên, địa của ba Vô Sắc có hai thứ: Hữu lậu, vô lậu. Tất cả hữu lậu của Hữu đảnh là mười tướng: vô thường, khổ khổ, vô ngã, quán thức ăn, tất cả thế gian không đáng vui, bất tịnh, chết, đoạn, không có dục và tưởng diệt tận.

Nhớ nghĩ đến các hành vô thường, đó là tướng vô thường.

Nhớ nghĩ nỗi khổ đau của sanh, v.v... đây khắp thế gian, đó là tướng khổ.

Nhớ nghĩ trong ngoài đều vô thường, khổ, không tự tại, trống không, đó gọi là tướng khổ vô ngã.

Lúc nhớ nghĩ đến nhiều sự khổ nhọc mà được thức ăn là bất tịnh, đó là quán tướng về thức ăn.

Nhớ nghĩ đến những sự sợ hãi về sinh, già, bệnh, chết, v.v..., các thứ phiền não đây khắp thế giới, đó gọi là tướng về tất cả thế gian không đáng vui.

Quán những thứ chứa đựng trong tự thân, đó là tướng bất tịnh. Nhớ nghĩ hết thấy sự sống đều phải chết, đó là tướng về chết.

Nhớ nghĩ sự dứt trừ tất cả phiền não, là khéo dừng lại, đó là tướng dứt trừ.

Nhớ nghĩ đến sự vô thường lia dục, đó là tướng vô dục.

Nhớ nghĩ đến năm thọ ấm không còn sinh nữa, là tận chỉ diệu ly nơi Niết-bàn, đó là tướng tận diệt.

Mười tướng này thường nhớ nghĩ thì, dứt được bờ mé khổ.
